**ĐỀ CƯƠNG ĐỊA 12 KÌ 1 – NĂM 2021-2022**

**BÀI 2. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, PHẠM VI LÃNH THỔ**

<NB-COA>Đường bờ biển nước ta có chiều dài

<$> 2360km. <$> 2036km. <$> 3206km. <#> 3260km.

<END>

<NB-COA>Chiều dài đường biên giới trên đất liền giữa nước ta với các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia lần lượt là

<$> hơn 1300km, gần 1100km, hơn 2100km.

<#> hơn 1400km, gần 2100km, hơn 1100km.

<$> hơn 1300km, gần 2100km, hơn 1100km.

<$> hơn 1100km, hơn 2100km, gần 1300km.

<END>

<NB-COA>Phần đất kiền của nước ta nằm trong khung của hệ tọa độ địa lí:

<$>từ 8034’B đến 23022’B; từ 102010’Đ đến 109024’Đ.

<#> từ 8034’B đến 23023’B; từ 102009’Đ đến 109024’Đ.

<$> từ 8034’B đến 23023’B; từ 102008’Đ đến 109024’Đ.

<$> từ 8034’B đến 23023’B; từ 102010’Đ đến 109042’Đ.

<END>

<NB-COA>Nước ta có bao nhiêu tỉnh, thành phố giáp với biển?

<$> 29. <$> 30. <#> 28. <$> 27.

<END>

<NB-COA>Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh/thành phố là

<#> TP. Đà Nẵng.

<$> Khánh Hòa.

<$> Quảng Ninh.

<$> Quảng Ngãi.

<END>

<NB-COA>Bộ phận nào sau đây của vùng biển nước ta được xem như phần lãnh thổ trên đất liền?

<$> Lãnh hải. <$> Tiếp giáp lãnh hải.

<#>Nội thủy. <$> Thềm lục địa.

<END>

<NB-COA>Vị trí địa lí quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính

<#> nhiệt đới ẩm gió mùa. <$>cận nhiệt đới gió mùa.

<$> nhiệt đới khô. <$> cận nhiệt đới khô.

<END>

<NB-COA> Chiều dài đường biên giới trên đất liền giữa nước ta với Trung Quốc là bao nhiêu km?

<$> hơn 1100km. <#> hơn 1400km. <$> hơn 2100km. <$> gần 4600km.

<END>

<NB-COA>Trên biển vĩ độ nước ta kéo dài đến bao nhiêu độ vĩ tuyến?

<$> 8034’B. <$> 23023’B. <$> 8050’B. <#> 6050’B.

<END>

<NB-COA> Điểm cực Bắc phần đất liền nước ta nằm thuộc tỉnh nào sau đây?

<$> Cao Bằng. <$> Điện Biên.

<#> Hà Giang. <$> Lạng Sơn.

<END>

<NB-COA> Điểm cực Nam phần đất liền nước ta nằm thuộc tỉnh nào sau đây?

<$> Bạc Liêu. <#> Cà Mau. <$> Kiên Giang. <$> Sóc Trăng.

<END>

<NB-COA> Điểm cực Tây phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh nào sau đây?

<#> Điện Biên. <$> Lai Châu. <$> Hà Giang. <$> Lào Cai.

<END>

<NB-COA> Điểm cực Đông phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh nào sau đây?

<$> Bình Định. <$> Phú Yên. <$> Ninh Thuận. <#> Khánh Hòa.

<END>

<NB-COA> Trên đất liền, Việt Nam **không** tiếp giáp với quốc gia nào sau đây?

<$> Trung Quốc. <#> Thái Lan.

<$> Lào. <$> Campuchia.

<END>

<NB-COA> Đường bờ biển nước ta dài 3260km, chạy dài từ

<$>Móng Cái (Quảng Ninh) đến Ngọc Hiển (Cà Mau).

<$> Móng Cái (Quảng Ninh) đến Năm Căn (Cà Mau).

<#> Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang).

<$> Móng Cái (Quảng Ninh) đến Châu Đốc (An Giang).

<END>

<NB-COA> Vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia trên biển được gọi là

<$> vùng nội thủy. <#> vùng lãnh hải.

<$> vùng tiếp giáp lãnh hải. <$> vùng đặc quyền kinh tế.

<END>

<NB-COA> Vùng lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn bao gồm

<$> vùng đất, vùng biển, vùng núi.

<#> vùng đất, vùng biển, vùng trời.

<$> vùng đất, hải đảo, thềm lục địa.

<$> vùng đất liền, hải đảo, vùng trời.

<END>

<NB-COA> Vùng tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành một vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở gọi là

<$>vùng lãnh hải. <$>vùng thềm lục địa.

<#> vùng đặc quyền kinh tế. <$> vùng tiếp giáp lãnh hải.

<END>

<NB-COA> Vùng đất Việt Nam gồm toàn bộ phần đất liền và các

<#> hải đảo. <$> đảo ven bờ. <$> đảo xa bờ. <$> quần đảo.

<END>

<TH-COA> Nhờ tiếp giáp biển, nên nước ta có

<$> nền nhiệt độ cao, nhiều ánh nắng.

<$> nhiều tài nguyên khoáng sản và sinh vật.

<#> thiên nhiên xanh tốt, giàu sức sống.

<$> khí hậu có hai mùa rõ rệt.

<END>

<NB-COA> Thứ tự các bộ phận vùng biển nước ta là

<$> nội thủy, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, tiếp giáp lãnh hải, thềm lục địa.

<$> Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, thềm lục địa, đặc quyền kinh tế.

<$> Nội thủy, lãnh hải, thềm lục địa, đặc quyền kinh tế, tiếp giáp lãnh hải.

<#> Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa.

<END>

<NB-COA> Vùng trời là vùng có đặc điểm nào sau đây?

<$> Vùng có độ cao không giới hạn trên đất liền.

<#> Vùng không gian bao trùm lên lãnh thổ không giới hạn độ cao.

<$> Vùng không gian bao trùm lên lãnh thổ có giới hạn độ cao.

<$> Vùng độ cao không giới hạn trên các đảo.

<END>

<TH-COA> Đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa được quy định bởi

<$> địa hình và gió mùa. <$> địa chất và đại hình.

<#> vị trí địa lí và gió mùa. <$> thảm thực vật và địa chất.

<END>

<TH-COA> Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới nửa cầu Bắc nên

<$> có mùa đông lạnh, nhiệt độ rất thấp.

<#> có nền nhiệt độ cao, chan hòa ánh nắng.

<$> chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

<$> có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.

<END>

<TH-COA> Việt Nam có mối quan hệ qua lại thuận lợi với các nước là nhờ

<$> tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

<#> gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

<$> tài nguyên thiên nhiên phong phú.

<$> lịch sử dựng nước, giữ nước lâu dài.

<END>

<TH-COA> Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ

<$> lãnh thổ kéo dài nên thiên nhiên phân hóa đa dạng.

<$> nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới Bắc bán cầu.

<$> nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương.

<#> nằm trên đường di lưu của các loài sinh vật.

<END>

<TH-COA> Tự nhiên nước ta phân hóa đa dạng thành các vùng khác nhau là do

<$> tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.

<$> vị trí nằm trong vùng nhiệt đới.

<$> lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến.

<#> vị trí địa lí và hình thể nước ta.

<END>

<TH-COA> Vì sao thiên nhiên nước ta khác hẳn các nước cùng vĩ độ ở Tây Nam Á và Bắc Phi?

<$> Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.

<$> Nằm trong vùng nội chí tuyến.

<#> Chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió mùa, biển.

<$>Chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng.

<END>

<TH-COA> Vị trí địa lí đã quy định đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta

<$> có khí hậu hai mùa rõ rệt.

<$> chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

<$> có thảm thực vật bốn màu xanh tốt.

<#> mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

<END>

<NB-COA> Nước ta có vị trí ở

<#> vùng nhiệt đới. <$> bán cầu Nam.

<$> bán cầu Tây. <$> vùng xích đạo.

<END>

<TH-COA> Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vị trí địa lí của nước ta?

<#> Ở trung tâm bán đảo Đông Dương. <$> Tiếp giáp với Biển Đông.

<$> Trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc. <$> Trong vùng nhiều thiên tai.

<END>

<NB-COA> Phần lớn nước ta chủ yếu là các đảo

<$> xa bờ. <$> gần bờ.

<$> san hô. <#> ven bờ.

<END>

<TH-COA> Vị trí nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có

<#>hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm.

<$>gió mùa Đông Bắc hoạt động ở mùa đông.

<$>tổng lượng mưa lớn, độ ẩm không khí cao.

<$>một mùa có mưa nhiều và một mùa mưa.

<END>

<TH-COA> Các nước Đông Nam Á **không** có chung đường biên giới với nước ta trên biển là

<$>Phi-lip-pin, Mi-an-ma. <$>Phi-lip-pin, Bru-nây.

<#>Đông-ti-mo, Mi-an-ma. <$>Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin.

<END>

<NB-COA> Đường biên giới trên đất liền của nước ta phần lớn nằm ở

<#>khu vực miền núi. <$>khu vực đồng bằng.

<$> khu vực cao nguyên. <$>khu vực trung du.

<END>

<NB-COA> Nơi có thềm lục địa hẹp nhất nước ta thuộc vùng biển của khu vực

<$>Bắc Bộ.

<$> Bắc Trung Bộ.

<#> Nam Trung Bộ.

<$>Nam Bộ.

<END>

<TH-COA> Phát biểu nào sau đây đúng về đặc điểm địa hình vùng thềm lục địa nước ta?

<$>Thu hẹp ở phía Bắc, mở rộng ở miền Trung và phía Nam.

<$>Mở rộng ở phía Bắc, thu hẹp ở miền Trung và phía Nam.

<#>Mở rộng ở phía Bắc và phía Nam, thu hẹp ở miền Trung.

<$> Thu hẹp ở phía Bắc và phía Nam, mở rộng ở miền Trung.

<END>

<TH-COA> Đường biên giới trên biển và trên đất liền của nước ta dài gặp khó khăn lớn nhất về

<$> thu hút đầu tư nước ngoài. <#> bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

<$> thiếu nguồn lao động. <$>phát triển nền văn hóa.

<END>

<TH-COA> Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lý nước ta là

<$>tự nhiên phân hóa đa dạng giữa Bắc - Nam, Đông - Tây.

<$>nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.

<#> thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.

<$>thuận lợi để xây dựng nền văn hóa tương đồng với khu vực.

<END>

<TH-COA> Sự đa dạng về bản sắc dân tộc của nước ta là do vị trí

<#> có sự gặp gỡ nhiều nền văn minh lớn.

<$> diễn ra những hoạt động kinh tế sôi động.

<$>nằm trên ngã tư đường hàng hải, hàng không quốc tế lớn.

<$>liền kề của hai vành đai sinh khoáng lớn.

<END>

<TH-COA> Ý nghĩa chiến lược của các đảo và quần đảo nước ta về kinh tế là

<#>căn cứ để tiến ra khai thác nguồn lợi biển.

<$>cơ sở để khẳng định chủ quyền vùng biển.

<$>tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền.

<$> làm điểm tựa để bảo vệ an ninh quốc phòng.

<END>

<TH-COA> Nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú là do vị trí địa lí

<$>giáp vùng biển rộng lớn, giàu tài nguyên.

<#>nằm liền kề các vành đai sinh khoáng lớn.

<$>nằm trên đường di lưu và di cư sinh vật.

<$>có hoạt động của gió mùa và Tín phong.

<END>

<TH-COA> Vị trí địa lí của nước ta tạo điều kiện thuận lợi cho

<#>phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.

<$>bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc phòng.

<$>phát triển nền kinh tế nhiều thành phần.

<$>phát triển nền nông nghiệp cận nhiệt đới.

<END>

BÀI 6,7, 13. ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI

<NB-COA>Phát biểu nào sau đây **không** đúng về đặc điểm chung của địa hình nước ta?

<#> Địa hình chủ yếu là đồi núi cao.

<$> Cấu trúc địa hình nước ta khá đa dạng.

<$> Địa hình vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

<$> Địa hình chịu sự tác động mạnh mẽ của con người.

<END>

<NB-COA>Đồi núi nước ta chiếm tới

<$> 3/5 diện tích lãnh thổ. <#> 3/4 diện tích lãnh thổ.

<$> 1/4 diện tích lãnh thổ. <$> 2/3 diện tích lãnh thổ.

<END>

<NB-COA>Địa hình núi cao trên 2000m ở nước ta chiếm

<$> 0,1% diện tích lãnh thổ. <#> 1% diện tích lãnh thổ.

<$> 10% diện tích lãnh thổ. <$> 2% diện tích lãnh thổ.

<END>

<NB-COA> Cấu trúc địa hình nước ta đa dạng với hướng địa hình là

<$> tây nam – đông bắc và vòng cung. <#> tây bắc – đông nam và vòng cung.

<$> tây – đông và vòng cung. <$> đông – tây và vòng cung.

<END>

<NB-COA> Thấp và hẹp ngang, nâng cao ở 2 đầu là đặc điểm địa hình vùng núi

<$> Tây Bắc. <$> Đông Bắc.

<#> Trường Sơn Bắc. <$> Trường Sơn Nam.

<END>

<NB-COA> Vùng núi nào sau đây có địa hình cao nhất nước ta?

<#> Tây Bắc. <$> Đông Bắc.

<$>Trường Sơn Bắc. <$> Trường Sơn Nam.

<END>

<NB-COA> Vùng núi nào sau đây nằm giữa sông Hồng và sông Cả?

<$> Trường Sơn Bắc. <#>Tây Bắc.

<$> Đông Bắc. <$> Trường Sơn Nam.

<END>

<NB-COA> Đặc điểm nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là

<$>có các cao nguyên ba dan, xếp tầng.

<#>núi thấp chiếm ưu thế, hướng vòng cung.

<$>có các khối núi cao và đò sộ nhất nước ta.

<$>có 3 mạch núi hướng tây bắc - đông nam.

<END>

<NB-COA> Địa hình vùng núi Trường Sơn Nam bao gồm

<$> các đồng bằng và đồi trung du.

<$> các cao nguyên và đồi trung du.

<#> các khối núi và cao nguyên.

<$> các cao nguyên và đồng bằng.

<END>

<NB-COA> Ở nước ta, địa hình bán bình nguyên thể hiện rõ ở

<$> Tây Nguyên. <#> Đông Nam Bộ.

<$>Bắc Trung Bộ. <$> Trung du và miền núi Bắc Bộ.

<END>

<NB-COA> Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình Việt Nam?

<$>Đồi núi chiếm phần lớn diện tích. <#>Hầu hết là địa hình núi cao.

<$>Có sự phân bậc rõ rệt theo độ cao. <$> Địa hình vùng nhiệt đới gió mùa.

<END>

<NB-COA> Đồng bằng châu thổ nào có diện tích lớn nhất nước ta?

<$> Đồng bằng sông Hồng. <#> Đồng bằng sông Cửu Long.

<$> Đồng bằng sông Mã. <$> Đồng bằng sông Cả.

<END>

<TH-COA> Đặc điểm nào đúng với vùng núi Trường Sơn Nam?

<$> Cao nhất nước ta, nhiều đồi núi. <#> Có nhiều cao nguyên xếp tầng.

<$> Đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích. <$> Không đối xứng sườn đông – tây.

<END>

<NB-COA> Vùng núi Trường Sơn Bắc được giới hạn từ

<$> sông Mã tới dãy Hoành Sơn. <$> nam sông Cả tới dãy Hoành Sơn.

<$> sông Hồng tới dãy Bạch Mã. <#> nam sông Cả tới dãy Bạch Mã.

<END>

<NB-COA> Hai câu thơ “Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi/Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi” nhà thơ muốn nói đến vùng núi nào của nước ta?

<$> Đông Bắc. <#> Tây Bắc.

<$> Trường Sơn Bắc. <$> Trường Sơn Nam.

<END>

<NB-COA> Hướng nghiêng chung của địa hình nước ta là

<$>bắc - nam. <$>tây bắc - đông bắc.

<#>tây bắc - đông nam. <$>tây - đông.

<END>

<TH-COA> Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với Đồng bằng sông Cửu Long?

<$>Là đồng bằng châu thổ rộng lớn.

<$>Được bồi đắp phù sa của sông Cửu Long.

<#>Trên bề mặt có nhiều đê sông.

<$>Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.

<END>

<TH-COA> Đặc điểm giống nhau giữa đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long là

<$>có hệ thống đê sông và đê biển. <#>do phù sa các sông lớn tạo nên.

<$>có nhiều sông ngòi, kênh rạch. <$> bị thủy triều tác động rất mạnh.

<END>

<TH-COA> Đặc điểm khác nhau giữa Đồng bằng sông Hồng với Đồng bằng sông Cửu Long là

<$>diện tích lãnh thổ rộng lớn hơn.

<$> thuỷ triều xâm nhập sâu về mùa cạn.

<#>gồm đất phù sa trong đê và ngoài đê.

<$>mạng lưới sông ngòi dạy đặc hơn.

<END>

<TH-COA> Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình vùng núi Đông Bắc?

<#>Nằm ở phía Tây thung lũng sông Hồng.

<$>Có 4 dãy núi lớn hướng vòng cung.

<$>Thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam.

<$>Ở trung tâm là vùng đồi núi thấp.

<END>

<TH-COA> Đặc điểm nổi bật của địa hình vùng núi Tây Bắc là

<$>gồm các khối núi và cao nguyên. <#> có nhiều dãy núi cao và đồ sộ.

<$> gồm 4 cánh cung lớn. <$> địa hình thấp và hẹp ngang.

<END>

<TH-COA> Địa hình vùng núi Tây Bắc và vùng núi Đông Bắc có đặc điểm giống nhau là

<$> núi cao chiếm ưu thế. <$> núi thấp chiếm ưu thế.

<$> hướng núi vòng cung. <#> hướng nghiêng tây bắc – đông nam.

<END>

<TH-COA> Phía đông của vùng núi Trường Sơn Nam có đặc điểm địa hình

<#> núi cao, sườn dốc. <$> dải đồi trung du rộng lớn.

<$> cao nguyên bằng phẳng. <$> bán bình nguyên, xen đồi.

<END>

<NB-COA> Đồng bằng nào sau đây về mùa lũ nước ngập trên diện rộng?

<$> Đồng bằng sông Hồng. <$> Đồng bằng Thanh Hóa.

<$> Đồng bằng Quảng Nam. <#> Đồng bằng sông Cửu Long.

<END>

<TH-COA> Đặc điểm chung của vùng đồi núi Trường Sơn Bắc là

<#> gồm các dãy núi song song và chạy so le nhau.

<$> có các cánh cung lớn mở ra về phía bắc và đông.

<$> địa hình cao nhất nước ta với các dãy núi lớn.

<$> gồm các khối núi và cao nguyên ba dan xếp tầng.

<END>

<TH-COA> Nguyên nhân làm cho đất ở đồng bằng ven biển miền Trung có đặc tính nghèo, nhiều cát, ít phù sa, là do

<$> Bị xói mòn, rửa trôi mạnh trong điều kiện mưa nhiều.

<$> Đồng bằng nằm ở chân núi, nhận nhiều sỏi, cát trôi xuống.

<$> Khí hậu ở đây khô hạn, địa hình cao nhất nước ta hiện nay.

<#> Trong sự hình thành đồng bằng, biển đóng vai trò chủ yếu.

<END>

<NB-COA> Ở đồng bằng ven biển miền Trung, từ phía biển vào, lần lượt có các dạng địa hình.

<#> cồn cát và đầm phá; vùng thấp trũng; vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng.

<$> vùng thấp trũng; cồn cát và đầm phá; vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng.

<$> vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng; cồn cát và đầm phá; vùng thấp trũng.

<$> cồn cát và đầm phá; vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng; vùng thấp trũng.

<END>

<TH-COA> Khó khăn lớn nhất vào mùa khô của Đồng bằng sông Cửu Long là

<$> mực nước sông thấp, thủy triều ảnh hưởng mạnh.

<$> nguy cơ cháy rừng cao, đất nhiễm mặn hoặc phèn.

<$> đất nhiễm mặn hoặc phèn, mực nước ngầm hạ thấp.

<#> thiếu nước ngọt trầm trọng, xâm nhập mặn lấn sâu.

<END>

BÀI 8. THIÊN NHIÊN CHỊU ẢNH HƯỞNG SÂU SẮC CỦA BIỂN

<NB-COA>Khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất của biển Đông nước ta là

<$> vàng. <$> ti tan. <#> dầu khí. <$> cát trắng.

<END>

<NB-COA>Hệ sinh thái rừng ngập mặn của nước ta tập trung nhiều nhất ở vùng ven biển

<$> Tây Nguyên. <$> miền trung. <$> Bắc Bộ. <#> Nam Bộ.

<END>

<NB-COA>Nhờ có biển Đông mà khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu

<$> ôn đới. <$> lục địa. <$> địa trung hải. <#> hải dương.

<END>

<NB-COA>Hệ sinh thái rừng ngập mặn ở nước ta tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

<$> Đông Nam Bộ. <$> Đồng bằng sông Hồng.

<#> Đồng bằng sông Cửu Long. <$> Trung du và miền núi Bắc Bộ.

<END>

<NB-COA>Biển Đông là vùng biển

<#> rộng, tương đối kín. <$> hẹp, tương đối kín.

<$> cận nhiệt đới gió mùa. <$> rộng, diện tích nhỏ.

<END>

<TH-COA>Biểu hiện tính đa dạng của vùng ven biển nước ta là

<$> vịnh cửa sông và bờ biển mài mòn. <$> đầm phá và các bãi cát phẳng.

<#> nhiều dạng địa hình khác nhau. <$> các đảo ven bờ, quần đảo xa bờ.

<END>

<TH-COA>Bão đổ bộ vào nước ta gây ra

<#> sóng lừng, mưa lớn, lũ lụt. <$> lũ lụt, mưa lớn, động đất.

<$> động đất, sóng lừng, lũ quét. <$> lũ quét, mưa lớn, núi lửa.

<END>

<TH-COA>Phát biểu nào sau đây không đúng về hoạt động của bão trên biển Đông?

<$> Trung bình mỗi năm có 9-10 con bão xuất hiện.

<#> Nam Trung Bộ là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất.

<$> Hằng năm có từ 3-4 con bão đổ bộ trực tiếp vào nước ta.

<$> Bão là loại thiên tai bất thường, khó phòng tránh được.

<END>

<NB-COA>Thiên tai gây ra hậu quả nặng nề nhất cho các vùng đồng bằng ven biển nước ta là

<#> bão <$> sóng thần. <$> triều cường. <$> xâm thực.

<TH-COA>Điểm nào sau đây không đúng với hệ sinh thái rừng ngập mặn?

<#> Có nhiều loài gỗ quý. <$> Cho năng suất sinh học cao.

<$> Giàu tài nguyên động vật. <$> Phân bố ở vùng ven biển.

<END>

<NB-COA>Nguồn khoáng sản có trữ lượng lớn, hàm lượng cao phân bố trải dài ven biển nước ta đó là

<$> cát trắng. <#> muối <$> dầu mỏ. <$> ti tan.

<END>

<NB-COA>Hiện tượng sạt lở đường bờ biển ở nước ta xảy ra mạnh nhất ở

<$> Bắc Bộ. <#> Trung Bộ. <$> Tây Nguyên. <$> Nam Bộ.

<END>

<TH-COA>Vị trí khép kín của biển Đông đã làm cho

<$>biển Đông ít bị thiên tai, khí hậu khá ổn định.

<$>nhiệt độ cao và chịu ảnh hưởng của gió mùa.

<#>hải lưu có tính khép kín, chảy theo hướng gió mùa.

<$>trong năm thủy triều biến động theo hai mùa lũ cạn.

<END>

<TH-COA>Đặc điểm nào sau đây của biển Đông có ảnh hưởng lớn nhất đến tự nhiên nước ta?

<$>Có diện tích lớn, lượng nước dồi dào.

<#>Nóng ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.

<$>Biển kín và có các hải lưu chảy khép kín.

<$>Có diện tích lớn, thềm lục địa mở rộng.

<END>

<TH-COA>Biển Đông có ảnh hưởng sâu sắc đến thiên nhiên phần đất liền nước ta chủ yếu do

<$> biển Đông là một vùng biển rộng lớn.

<$>hướng nghiêng địa hình thấp dần ra biển.

<$>có nhiều vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.

<#>hình dạng lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang.

<END>

<TH-COA>Biển Đông ảnh hưởng trực tiếp nhất đến thành phần tự nhiên nào sau đây?

<$>Đất đai. <$> Địa hình. <#>Khí hậu. <$> Sông ngòi.

<END>

<TH-COA>Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ảnh hưởng của Biển Đông đối với khí hậu nước ta ?

<$>Làm tăng độ ẩm tương đối của không khí.

<$>Giảm độ lục địa của các vùng đất phía tây.

<$>Biển Đông mang lại một lượng mưa lớn.

<#>Làm tăng độ lạnh của gió mùa Đông Bắc.

<END>

<TH-COA>Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự suy giảm diện tích rừng ngập mặn ở nước ta hiện nay là do

<$>môi trường nước ô nhiễm. <#>mở rộng đất nông nghiệp.

<$>khai thác rừng lấy gỗ, củi. <$>biến đổi khí hậu toàn cầu.

<END>

<TH-COA> Nước ta tiếp giáp với Biển Đông, nên có

<$>nhiệt độ trung bình cao. <#>độ ẩm không khí lớn.

<$>địa hình nhiều đồi núi. <$>sự phân mùa khí hậu.

<END>

<TH-COA> Nơi có nhiệt độ cao, nhiều nắng, ít sông đổ ra biển thuận lợi nhất cho nghề

<$>khai thác hải sản.

<#>làm muối.

<$>nuôi trồng thủy sản.

<$>chế biến thủy sản.

<END>

<TH-COA> Nhiệt độ nước biển Đông có đặc điểm nào sau đây?

<$>Cao và giảm dần từ bắc vào Nam.

<#>Cao và tăng dần từ Bắc vào Nam.

<$>Thấp và tăng dần từ Bắc vào Nam.

<$>Thấp và giảm dần từ Bắc vào Nam.

<END>

BÀI 9,10. THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA

<NB-COA>Loại gió thổi quanh năm ở nước ta là

<$>Tây ôn đới. <#> Tín phong. <$>gió phơn. <$>gió mùa.

<END>

<NB-COA>Nửa đầu mùa đông ở miền Bắc nước ta thường có kiểu thời tiết

<$>lạnh, ẩm. <$>ấm, ẩm. <#> lạnh, khô. <$>ấm, khô.

<END>

<NB-COA>Nhịp điệu dòng chảy của sông ngòi nước ta theo sát

<$> hướng các dòng sông. <$>hướng các dãy núi.

<$>chế độ nhiệt. <#>chế độ mưa.

<END>

<NB-COA>Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở khu vực đồi núi nước ta là quá trình

<$> phong hóa. <#>bồi tụ. <$>bóc mòn. <$>rửa trôi.

<END>

<NB-COA>Gió mùa mùa hạ hoạt động ở đồng bằng Bắc Bộ có hướng chủ yếu là

<$>tây nam. <#>đông nam. <$>đông bắc. <$>tây bắc.

<END>

<NB-COA>Gió mùa đông bắc xuất phát từ

<$> biển Đông. <$>Ấn Độ Dương. <#> áp cao Xibia. <$>vùng núi cao.

<END>

<NB-COA>Gió mùa đông bắc thổi vào nước ta theo hướng

<$>tây bắc. <#>đông bắc. <$>đông nam. <$>tây nam.

<END>

<NB-COA>Tính chất của gió mùa mùa hạ là

<$> nóng, khô. <#> nóng, ẩm. <$>lạnh, ẩm. <$> lạnh, khô.

<END>

<NB-COA>Gió mùa đông bắc tạo nên một mùa đông lạnh ở

<$>miền Trung. <#>miền Bắc. <$>miền Nam. <$>Tây Nguyên.

<END>

<NB-COA>Gió mùa đông bắc gần như bị chặn lại ở dãy núi nào sau đây?

<$>Tam Điệp. <$>Hoành Sơn.

<#>Bạch Mã. <$>Hoàng Liên Sơn.

<END>

<NB-COA>Gió mùa mùa hạ hoạt động ở nước ta vào thời gian nào sau đây?

<$>Tháng 6 đến 10. <$>Tháng 8 đến 10.

<$>Tháng 1 đến 12. <#>Tháng 5 đến 10.

<END>

<NB-COA>Quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình hiện tại của nước ta là

<#> xâm thực - bồi tụ. <$> xâm thực – mài mòn.

<$>bồi tụ - mài mòn. <$>bồi tụ - xói mòn.

<END>

<NB-COA>Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta là

<$> đất xám bạc màu. <$>đất mùn thô. <$>đất phù sa. <#>đất feralit.

<END>

<NB-COA>Phát biểu nào sau đây **không** đúng với khí hậu Việt Nam?

<$> Khí hậu có sự phân hoá đa dạng. <$>Khí hậumang tính chất nhiệt đới.

<#> Mùa đông lạnh kéo dài 2 - 3 tháng. <$>Chịu tác động sâu sắc của gió mùa.

<END>

<TH-COA>Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quyết định bởi

<$>ảnh hưởng của biển Đông rộng lớn. <$>ảnh hưởng sâu sắc hoàn lưu gió mùa.

<#>vị trí nằm trong vùng nội chí tuyến. <$>chuyển động biểu kiến của Mặt Trời.

<END>

<TH-COA>Tính chất ẩm của khí hậu nước ta được quyết định bởi

<#>ảnh hưởng của biển Đông, gió mùa. <$>ảnh hưởng sâu sắc của gió Tín phong.

<$>vị trí nằm trong vùng nội chí tuyến. <$>chuyển động biểu kiến của Mặt Trời.

<END>

<TH-COA>Tính chất gió mùa của khí hậu nước ta được quyết định bởi

<#>nằm trong ô gió mùa châu Á điển hình. <$>ảnh hưởng sâu sắc của gió Tín phong.

<$>vị trí nằm trong vùng nội chí tuyến. <$>chuyển động biểu kiến của Mặt Trời.

<END>

<NB-COA>Phát biểu nào sau đây về biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta?

<$>Cán cân bức xạ quanh năm âm. <$> Sinh vật cận nhiệt đới chiếm ưu thế.

<#>Xâm thực mạnh ở miền đồi núi. <$>Chế độ nước sông không phân mùa.

<END>

<TH-COA>Miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh là do ảnh hưởng của

<#> gió mùa Đông Bắc. <$> gió mùa Tây Nam.

<$> Tín Phong bán cầu Bắc. <$> Tín phong bán cầu Nam.

<END>

<NB-COA>Từ tháng XI đến tháng IV năm sau ở nước ta loại gió chiếm ưu thế chủ yếu từ vĩ tuyến 160B trở vào là

<$> gió mùa Đông Bắc. <$> gió mùa Tây Nam.

<#> Tín Phong bán cầu Bắc. <$> Tín phong bán cầu Nam.

<END>

<TH-COA>Nguyên nhân gây mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên vào thời kì đầu mùa hạ là do ảnh hưởng của khối khí

<$> lạnh phương Bắc. <#> Bắc Ấn Độ Dương.

<$> chí tuyến bán cầu Bắc <$> chí tuyến bán cầu Nam.

<END>

<TH-COA>Gió nào sau đây gây mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ?

<#> Gió mùa Đông Bắc. <$>Tín phong bán cầu Bắc.

<$>Gió phơn Tây Nam. <$>Tín phong bán cầu Nam.

<END>

<NB-COA>Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của sông ngòi nước ta biểu hiện ở đặc điểm nào sau đây?

<$>Sông ngòi dày đặc, nhiều nước, ít phù sa, chế độ nước thất thường.

<#>Sông ngòi dày đặc, nhiều nước, giàu phù sa, chế độ nước theo mùa.

<$>Sông ngòi dày đặc, có nhiều nước, giàu phù sa, chế độ nước ổn định.

<$>Sông ngòi dày đặc, chủ yếu hướng tây bắc - đông nam và vòng cung.

<END>

<TH-COA>Kiểu thời tiết lạnh ẩm xuất hiện vào nửa sau mùa đông ở miền Bắc nước ta là do

<$>gió mùa đông đi qua lục địa phương Bắc.

<$>khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương.

<#>khối khí lạnh di chuyển lệch đông qua biển.

<$>ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ đến sớm.

<END>

<NB-COA>Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được biểu hiện ở

<#> cân bằng bức xạ luôn dương quanh năm.

<$>lượng nhiệt Mặt Trời nhận được rất lớn.

<$> Mặt Trời luôn cao trên đường chân trời.

<$> Mặt Trời lên thiên đỉnh hai lần trong năm.

<END>

<NB-COA>Gió Tây Nam hoạt động trong thời kì đầu mùa hạ ở nước ta có nguồn gốc từ

<#>khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương. <$>khối khí chí tuyến Bán cầu Nam.

<$>khối khí nhiệt đới Nam Thái Bình Dương. <$>khối khí chí tuyến Bán cầu Bắc.

<END>

<VD-W> Cho bảng số liệu: Nhiệt độ trung bình tại một số địa điểm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | **Nhiệt độ trung bình tháng 1 (0C)** | **Nhiệt độ trung bình tháng 7 (0C)** | **Nhiệt độ trung bình năm (0C)** | **Biên độ nhiệt trung bình năm (0C)** |
| Lạng Sơn | 13.3 | 27.0 | 21.2 | 13.7 |
| Hà Nội | 16.4 | 28.9 | 23.5 | 12.5 |
| Vinh | 17.6 | 29.6 | 23.9 | 12.0 |
| Huế | 19.7 | 29.4 | 25.1 | 9.7 |
| Quy Nhơn | 23.0 | 29.7 | 26.8 | 6.7 |
| TP. Hồ Chí Minh | 25.8 | 27.1 | 27.1 | 1.3 |

Nhận xét nhiệt độ trung bình của nước ta từ Bắc vào Nam.

<END>

<VD-W> Dựa vào bảng số liệu và kiến thức đã học, hãy nhận xét chế độ mưa của 3 địa điểm: Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | **Hà Nội** | **Huế** | **TP. Hồ Chí Minh** |
| Tổng lượng mưa (mm) | 1676 | 2411 | 1851 |
| Tháng mưa cực đại (tháng, mm) | Tháng 8  (318 mm) | Tháng 10 (795mm) | Tháng 9  (327 mm) |
| Sự phân mùa:  Mùa mưa (tháng) | 5 - 10 | 8 – 12 | 5 – 11 |

<END>

<VD-W> Cho bảng số liệu: Nhiệt độ (oC) và lượng mưa (mm) trung bình tháng của Hà Nội

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | **I** | **II** | **III** | **IV** | **V** | **VI** | **VII** | **VIII** | **IX** | **X** | **XI** | **XII** |
| Nhiệt độ | 16,4 | 17 | 20,2 | 23,7 | 27,3 | 28,8 | 28,9 | 28,2 | 27,2 | 24,6 | 21,4 | 18,2 |
| Lượng mưa | 18,6 | 26,2 | 43,8 | 90,1 | 188,5 | 230,9 | 288,2 | 318,0 | 265,4 | 130,7 | 43,4 | 23,4 |

Phân tích bảng số liệu rút ra nhận xét về đặc điểm khí hậu của Hà Nội.

<END>

BÀI 11,12. THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA ĐA DẠNG

<NB-COA>Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

<$>Cảnh quan cận xích đạo gió mùa. <$>Cảnh quan nhiệt đới nóng quanh năm.

<#> Mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa. <$>Cảnh quan giống vùng ôn đới núi cao.

<END>

<NB-COA>Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ qua các thành phần

<#>khí hậu, đất đai, sinh vật. <$>sông ngòi, đất đai, khí hậu.

<$>sinh vật, đất đai, sông ngòi. <$>khí hậu, sinh vật, sông ngòi.

<END>

<NB-COA>Phát biểu nào sau đây **không** đúngvề đặc điểm của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta?

<$>Trong năm có một mùa đông lạnh. <$>Thời tiết thường diễn biến phức tạp.

<#>Có một mùa khô sâu sắc kéo dài. <$>Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.

<END>

<NB-COA>Phát biểu nào sau đây **không** đúng với khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta?

<#>Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn. <$>Nhiệt độ trung bình năm trên 25oC.

<$>Phân hóa hai mùa mưa và khô rõ rệt. <$>Nền nhiệt độ thiên về khí hậu xích đạo.

<END>

<NB-COA>Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Bắc là đới rừng

<#>nhiệt đới gió mùa. <$>xa van và cây bụi.

<$>cận nhiệt đới. <$>ôn đới gió mùa.

<END>

<NB-COA>Ở vùng lãnh thổ phía Bắc, thành phần loài chiếm ưu thế là

<$> xích đạo. <#>nhiệt đới. <$> cận nhiệt. <$>ôn đới.

<END>

<NB-COA>Vùng nào sau đây có đầy đủ 3 đai cao?

<$>Đông Bắc. <#>Tây Bắc. <$>Trường Sơn Bắc. <$>Trường Sơn Nam.

<END>

<NB-COA>Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Nam là

<$>rừng nhiệt đới ẩm gió mùa. <#> rừng cận xích đạo gió mùa.

<$>rừng cận nhiệt đới khô. <$>rừng xích đạo gió mùa.

<END>

<NB-COA>Thành phần loài chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Nam là

<#>xích đạo và nhiệt đới. <$> nhiệt đới và cận nhiệt đới.

<$> cận nhiệt đới và xích đạo. <$> cận xích đạo và ôn đới.

<END>

<NB-COA>Cảnh quan rừng thưa nhiệt đới khô được hình thành nhiều nhất ở vùng nào?

<$>Ven biển Bắc Trung Bộ. <$>Duyên hải Nam Trung Bộ.

<#> Tây Nguyên. <$>Nam Bộ.

<END>

<NB-COA>Thiên nhiên vùng núi nào sau đây mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa?

<$> Vùng núi cao Tây Bắc. <$>Vùng núi Trường Sơn.

<$>Vùng núi thấp Tây Bắc. <#> Vùng núi Đông Bắc.

<END>

<NB-COA>Trong đai nhiệt đới gió mùa, sinh vật chiếm ưu thế là các hệ sinh thái

<$>**.** ôn đới. <$>cận nhiệt đới. <$>xa van. <#> nhiệt đới.

<END>

<NB-COA>Các nhóm đất chủ yếu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là

<$>đất phù sa và feralit. <$>đất feralit và feralit có mùn.

<#>feralit có mùn và đất mùn. <$>đất mùn và đất mùn thô.

<END>

<NB-COA>Đặc điểm khí hậu nào sau đây thuộc đai ôn đới gió mùa trên núi?

<$> Nhiệt độ tháng lạnh nhất trên 100C. <$>Nhiệt độ tháng nóng nhất trên 350C.

<$>Nhiệt độ trung bình năm dưới 50C. <#> Nhiệt độ trung bình năm dưới 150C.

<END>

<NB-COA>Hệ sinh thái đặc trưng của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là

<#>Rừng lá kim trên đất feralit có mùn. <$> Rừng gió mùa lá rộng thường xanh.

<$> Rừng lá kim trên đất feralit. <$>Rừng cận nhiệt đới lá rộng.

<END>

<NB-COA>Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở

<$>Trường Sơn Nam. <$>Trường Sơn Bắc. <#>Hoàng Liên Sơn. <$>Dãy Bạch Mã.

<END>

<NB-COA>Nhóm đất có diện tích lớn nhất trong đai nhiệt đới gió mùa là

<$>đất phù sa. <$>đất feralit có mùn.

<#> đất feralit. <$>đất xám phù sa cổ.

<END>

<NB-COA>Đất ở đai ôn đới gió mùa trên núi chủ yếu là

<$> feralit đỏ vàng. <$>feralit có mùn. <$>đất mùn. <#>đất mùn thô.

<END>

<NB-COA>Loài nào sau đây **không** phải thực vật ôn đới?

<$>Đỗ quyên. <$>Lãnh sam. <$>Thiết sam. <#>Dâu tằm.

<END>

<NB-COA>Những động vật nào sau đây **không** tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Nam?

<$>Thú lớn. <#>Thú có lông dày.

<$>Thú có móng vuốt. <$>Trăn, rắn, cá sấu.

<END>

<NB-COA>Loại cây thuộc vùng nhiệt đới là

<$>dẻ, re. <$> samu, pơmu. <$> dẻ, pơmu. <#>dầu, vang.

<END>

<NB-COA>Phần lãnh thổ phía Bắc **không** phổ biến thành phần loài nào sau đây?

<$>Nhiệt đới. <$>Ôn đới. <#>Xích đạo. <$>Cận nhiệt đới.

<END>

<TH-COA>Miền Bắc ở độ cao trên 600 - 700 m, miền Nam phải trên độ cao 900 - 1000 m mới có khí hậu cận nhiệt đới chủ yếu vì

<#>nhiệt độ trung bình miền Nam cao hơn. <$>địa hình miền Bắc cao hơn miền Nam.

<$>miền Bắc giáp biển nhiều hơn miền Nam. <$>miền Bắc mưa nhiều hơn miền Nam.

<END>

<TH-COA>Đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc hạ thấp hơn so với miền Nam chủ yếu vì

<#>có nền nhiệt độ thấp hơn. <$>có nền nhiệt độ cao hơn.

<$>có nền địa hình thấp hơn. <$>có nền địa hình cao hơn.

<END>

<TH-COA>Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai khu vực Đông Trường Sơn và Tây Nguyên chủ yếu do

<#> tác động của gió mùa và hướng các dãy núi. <$> độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển.

<$>ảnh hưởng của biển và lớp phủ thực vật. <$> độ cao địa hình và hướng các dãy núi.

<END>

<TH-COA>Giữa Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ có sự đối lập về mùa mưa và mùa khô là do ảnh hưởng của

<$> dãy núi Hoành Sơn kết hợp với ảnh hưởng của gió mùa.

<#>dãy núi Trường Sơn kết hợp với ảnh hưởng của gió mùa.

<$> dãy núi Bạch Mã kết hợp với ảnh hưởng của gió mùa.

<$>dãy núi Hoàng Liên Sơn kết hợp với ảnh hưởng của biển.

<END>

<TH-COA>Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có các loài thực vật ôn đới chủ yếu là do

<$>ảnh hưởng mạnh gió mùa Đông Bắc. <$>có nhiều núi và cao nguyên đồ sộ.

<#>có địa hình núi cao từ 2600m trở lên. <$> có mạng lưới sông ngòi dày đặc.

<END>

<TH-COA>Nhân tố nào sau đây là chủ yếu tạo ra sự phân hóa thiên nhiên theo vĩ độ ở nước ta?

<$>Địa hình. <#>Khí hậu. <$>Đất đai. <$>Sinh vật.

<END>

<TH-COA>Tại sao thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo độ cao?

A. Hướng của các dãy núi. B. Tác động của Tín phong.

<#> Khí hậu thay đổi theo độ cao. D. Nằm trong vùng nội chí tuyến.

<END>

<VD-W> **Cho bảng số liệu:**

**Lưu lượng nước trung bình trên sông Thu Bồn** *(Đơn vị : m3/s)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng**  **Sông** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Thu Bồn** | 202 | 115 | 75,1 | 58,2 | 91,4 | 120 | 88,6 | 69,6 | 151 | 519 | 954 | 448 |

Nhận xét thủy chế của sông Thu Bồn qua bảng số liệu trên.

<END>

<VD-W> **Cho bảng số liệu:**

**Lưu lượng nước trung bình trên sông Đồng Nai.** *(Đơn vị : m3/s)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng**  **Sông** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đồng Nai** | 103 | 66,2 | 48,4 | 59,8 | 127 | 417 | 751 | 1345 | 1317 | 1279 | 594 | 239 |

Nhận xét thủy chế của sông Đồng Nai qua bảng số liệu trên.

<END>

<VD-W> Cho bảng số liệu sau: Lượng mưa và lượng bốc hơi một số địa điểm (*Đơn vị: mm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Địa điểm** | **Lượng mưa** | **Lượng bốc hơi** |
| Hà Nội | 1676 | 989 |
| Huế | 2868 | 1000 |
| Thành phố Hồ Chí Minh | 1931 | 1686 |

Tính cân bằng ẩm của Hà Nội, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhận xét cân bằng ẩm ba địa điểm trên.

<END>

BÀI 14. SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

<TH-COA>Nguyên nhân chủ yếu làm cho diện tích rừng nước ta suy giảm nhanh là do

<$>cháy rừng, du canh. <$>trồng rừng chưa hiệu quả.

<#>khai thác quá mức. <$>chiến tranh, du canh.

<END>

<NB-COA>Phát biểu nào sau đây **không** đúng với tài nguyên rừng của nước ta ?

<$>Tổng diện tích rừng đang tăng lên. <$>Tài nguyên rừng vẫn bị suy thoái.

<#>Diện tích rừng giàu chiếm tỉ lệ lớn. <$>Chất lượng rừng chưa thể phục hồi.

<END>

<TH-COA>Để hạn chế xói mòn trên đất dốc ở vùng đồi núi cần thực hiện biện pháp kỹ thuật canh tác nào sau đây?

<$> Ngăn chặn du canh, du cư. <$> Áp dụng biện pháp nông - lâm kết hợp.

<$>Bảo vệ rừng và đất rừng. <#>Làm ruộng bậc thang, đào hố vẩy cá.

<END>

<NB-COA>Theo mục đích sử dụng, rừng được chia thành

<$> rừng phòng hồ, rừng rậm, rừng thưa.

<$>rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng rậm.

<$>rừng sản xuất, rừng tre nứa, rừng cây gỗ.

<#>rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

<END>

<NB-COA>Phát biểu nào sau đây **không** đúng với hiện trạng sử dụng tài nguyên đất của nước ta?

<$> Bình quân trên đầu người nhỏ. <#> Diện tích đất chuyên dùng càng ít.

<$> Diện tích đất có rừng còn thấp. <$>Diện tích đất đai suy thoái rất lớn.

<END>

<TH-COA>Giải pháp quan trọng nhất để sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

<#> đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ. <$>khai hoang mở rộng diện tích.

<$> cải tạo đất bạc màu, đất mặn. <$>chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

<END>

<TH-COA>Để chống xói mòn trên đất dốc ở vùng đồi núi, về mặt kĩ thuật canh tác cần thực hiện biện pháp

<#>trồng cây theo băng, làm ruộng bậc thang. <$>bảo vệ rừng và đất rừng.

<$>ngăn chặn nạn du canh, du cư. <$> cải tạo đất hoang, đồi núi trọc.

<END>

<TH-COA>Biện pháp nào sau đây là hiệu quả nhất để chống xói mòn trên đất dốc ở vùng núi nước ta?

<$>Trồng cây gây rừng và làm ruộng bậc thang.

<$> Trồng cây theo băng và làm ruộng bậc thang.

<$>Đào hố vẩy cá, phủ xanh đất trống đồi núi trọc.

<#>Áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác.

<END>

<TH-COA>Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng là

<#>canh tác hợp lí, chống ô nhiễm đất đai. <$> áp dụng biện pháp nông - lâm kết hợp.

<$>tổ chức định canh, định cư cho người dân. <$>thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc.

<END>

<TH-COA> Biện pháp nhằm bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ở nước ta là

<#>bảo vệ rừng, trồng rừng trên đất trống, đồi núi trọc.

<$>bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học các vườn quốc gia.

<$>đảm bảo quy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.

<$>áp dụng các biện pháp canh tác hợp lí trên đất dốc.

<END>

<TH-COA> Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

<$>Làm ruộng bậc thang. <#>Chống nhiễm mặn.

<$>Trồng cây theo băng. <$>Đào hố kiểu vảy cá.

<END>

<NB-COA>Phát biểu nào sau đây đúng về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay?

<$>Chất lượng rừng đã được phục hồi hoàn toàn.

<#>Rừng nghèo và mới phục hồi chiếm tỉ lệ lớn.

<$>Diện tích rừng giảm nhanh, liên tục hiện nay.

<$>Diện tích rừng giàu chiếm tỉ lệ lớn hiện nay.

<END>

<TH-COA>Biện pháp nào là chủ yếu nhất để cải tạo đất hoang, đồi núi trọc?

<$> Đầu tư thủy lợi, làm ruộng bậc thang. <$>Trồng cây theo băng, đào hố vảy cá.

<#> Phát triển mô hình nông - lâm kết hợp. <$>Bảo vệ đất rừng và trồng rừng mới.

<END>

<NB-COA>Phần lớn diện tích rừng nước ta hiện nay là

<$>rừng nguyên sinh chất lượng tốt. <$> rừng non mới phục hồi và rừng trồng.

<$>rừng trồng chưa khai thác được. <#>rừng nghèo và rừng mới phục hồi.

<END>

<TH-COA> Biện pháp cải tạo đất nông nghiệp ở đồng bằng là

<$>làm ruộng bậc thang. <$>đào hố vẩy cá.

<#> bón phân thích hợp. <$> trồng cây theo băng.

<END>

<NB-COA>Biểu hiện của sự suy thoái tài nguyên đất ở khu vực đồi núi là

<$>nhiễm mặn. <$>nhiễm phèn. <$>glây hóa. <#> xói mòn.

<END>

<TH-COA>Để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở các đồng bằng của nước ta cần

<$>áp dụng biện pháp nông lâm kết hợp. <$>ngăn chặn nạn du canh, du cư.

<$>thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc. <#>chống suy thoái và ô nhiễm đất.

<END>

<VD-W> **Dựa vào bảng số liệu sau:**

**Sự biến động diện tích rừng ở nước ta qua các năm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1943** | **1976** | **1983** | **1990** | **1999** | **2005** | **2012** |
| Tổng diện tích rừng (triệu ha) | 14,3 | 11,1 | 7,2 | 9,2 | 10,9 | 12,7 | 13,9 |
| Rừng tự nhiên (triệu ha) | 14,3 | 11,0 | 6,8 | 8,4 | 9,4 | 10,2 | 10,4 |
| Rừng trồng (triệu ha) | 0 | 0,1 | 0,4 | 0,8 | 1,5 | 2,5 | 3,5 |
| Độ che phủ (%) | 43,0 | 33,8 | 22,0 | 27,8 | 33,1 | 38,0 | 40,7 |

*(Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam)*

Nhận xét về sự biến động diện tích rừng và độ che phủ rừng của nước ta giai đoạn 1943 – 2012.

<END>

BÀI 15. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

<NB-COA>Mùa bão ở nước ta bắt đầu và kết thúc vào thời gian nào sau đây?

<$>Từ tháng V đến tháng X. <$>Từ tháng VI đến tháng IX.

<#> Từ tháng VI đến tháng XII. <$>Từ tháng VIII đến tháng VII.

<END>

<NB-COA>Bão tập trung nhiều nhất vào tháng nào sau đây?

<$>VIII. <#>IX. <$>X. <$> XI.

<END>

<NB-COA>Có 70% cơn bão toàn mùa tập trung vào 3 tháng đó là

<$>tháng VI, VII, VIII. <$>tháng VII, VIII, IX.

<#> tháng VIII, IX, X. <$>tháng IX, X, XI.

<END>

<NB-COA>Mùa bão ở nước ta có đặc điểm là

<$>miền Bắc muộn hơn miền Nam. <$>miền Trung sớm hơn ở miền Bắc.

<#>chậm dần từ Bắc vào Nam. <$>chậm dần từ Nam ra Bắc.

<END>

<NB-COA>Trung bình mỗi năm có khoảng bao nhiêu cơn bão đổ bộ vào đất liền nước ta?

<#>từ 3 đến 4 cơn bão. <$>từ 4 đến 6 cơn bão.

<$> từ 5 đến 7 cơn bão. <$>từ 6 đến 8 cơn bão.

<END>

<NB-COA>Vùng chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão là

<$>ven biển đồng bằng sông Hồng. <#>ven biển Trung Bộ.

<$>ven biển Nam Trung Bộ. <$>ven biển Nam Bộ.

<END>

<TH-COA>Vùng đồng bằng sông Hồng chịu lụt úng **không** phải do

<$> diện mưa bão rộng. <$>mật độ xây dựng cao.

<#>diện tích đồng bằng rộng. <$>xung quanh có đê bao bọc.

<END>

<NB-COA>Vùng nào sau đây chịu ngập úng nghiêm trọng nhất nước ta?

<#> Đồng bằng sông Hồng. <$>Bắc Trung Bộ.

<$> Duyên hải Nam Trung Bộ. <$>Đồng bằng sông Cửu Long.

<END>

<NB-COA>Vùng thường xảy ra lũ quét nhất nướcc ta là

<#>Trung du và miền núi Bắc Bộ. <$>Đồng bằng sông Hồng.

<$>Tây Nguyên. <$> Đông Nam Bộ.

<END>

<NB-COA>Lũ quét ở miền Bắc nước ta thường xảy ra vào các tháng nào sau đây?

<$>IV - VIII. <$>V - IX. <#>VI - X. <$>VII - XI.

<END>

<NB-COA>Lũ quét thường xảy ra ở các tỉnh Duyên hải miền Trung vào các tháng nào sau đây?

<$>V - VII. <$>VII - IX. <$>VIII - X. <#>X - XII.

<END>

<NB-COA>Tại các thung lũng khuất gió ở miền Bắc, mùa khô thường kéo dài mấy tháng?

<$>2- 3. <#>3- 4. <$>4- 5. <$>5- 6.

<END>

<NB-COA>Ở đồng bằng Nam Bộ mùa khô thường kéo dài mấy tháng?

<$>6-7. <$>3- 4. <#>4- 5. <$>5- 6.

<END>

<NB-COA>Mùa khô thường kéo dài 6 - 7 tháng ở vùng nào sau đây?

<$> Đồng bằng Nam Bộ.

<$>Tây Nguyên.

<#>Cực Nam Trung Bộ

<$>Bắc Trung Bộ.

<END>

<NB-COA>Lượng nước thiếu hụt vào mùa khô ít nghiêm trọng nhất ở vùng nào sau đây?

<#>Miền Bắc. <$>Nam Bộ. <$>Nam Trung Bộ. <$>Tây Nguyên.

<END>

<NB-COA>Vùng chịu ảnh hưởng mạnh của gió Tây khô nóng là

<$>Duyên hải Nam Trung Bộ. <#>Bắc Trung Bộ.

<$> Tây Nguyên. <$> Tây Bắc.

<END>

<TH-COA> Biện pháp nào sau đây **không** được áp dụng khi phòng chống bão?

<$>Sơ tán người dân khi có bão. <$> Củng cố công trình đê biển.

<$> Trồng rừng phòng hộ ven biển. <#>Khuyến khích tàu thuyền ra khơi.

<END>

<TH-COA> Việc trồng rừng ven biển ở Bắc Trung bộ có tác dụng chính là

<$> điều hòa nguồn nước. <$>hạn chế tác hại của lũ.

<$> chống xói mòn, rửa trôi. <#>hạn chế sự di chuyển của cồn cát.

<END>

<TH-COA> Biện pháp phòng tránh bão có hiệu quả nhất ở nước ta hiện nay là

<$> củng cố đê chắn sóng vùng ven biển.

<$> nhanh chóng khắc phục hậu quả của bão.

<$>huy động sức người, sức của để chống bão.

<#> dự báo chính xác cấp độ và hướng di chuyển.

<END>

<TH-COA>Nguyên nhân chủ yếu gây ngập lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long là do

<$>mưa lớn và lũ nguồn về. <$>mật độ dân cư và xây dựng cao.

<#>mưa lớn kết hợp với triều cường. <$>mặt đất thấp, xung quanh có đê.

<END>

<TH-COA>Chống bão phải luôn kết hợp với chống lụt, úng ở đồng bằng và chống lũ, xói mòn ở vùng núi do

<$> trên biển, bão gây sóng to. <#>lượng mưa trong bão thường lớn.

<$> bão là thiên tai bất thường. <$>bão thường có gió mạnh, lốc xoáy.

<END>

<TH-COA>Hai vấn đề quan trọng nhất trong bảo vệ môi trường ở nước ta là tình trạng

<$>suy giảm đa dạng sinh học và suy giảm tài nguyên nước.

<$>suy giảm tài nguyên rừng và suy giảm đa dạng sinh học.

<#>mất cân bằng sinh thái môi trường và ô nhiễm môi trường.

<$>suy giảm tài nguyên đất và suy giảm tài nguyên rừng.

<END>

<NB-COA> Vùng nào sau đây ở nước ta ít chịu ảnh hưởng của bão nhất?

<$>Bắc Trung Bộ. <$>Duyên hải Nam Trung Bộ.

<#>Đồng bằng Sông Cửu Long. <$>Đồng bằng sông Hồng.

<END>

<NB-COA>Thiên tai nào ở nước ta mang tính bất thường và khó phòng tránh?

<$> Bão. <$> Ngập lụt. <#>Động đất. <$>Hạn hán.

<END>

<NB-COA>Tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường **không** biểu hiện trực tiếp ở sự gia tăng của thiên tai nào sau đây?

<$>Hạn hán. <$>Ngập lụt. <$>Bão. <#>Động đất.

<END>

<NB-COA>Thiên tai nào sau đây xảy ra bất thường và gây hậu quả rất nghiêm trọng ở miền núi nước ta?

<#> Lũ quét. <$>Bão. <$>Hạn hán. <$>Ngập lụt.

<END>

<NB-COA>Thiên tai nào **không** phải là tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa?

<#> Động đất. <$>Ngập lụt. <$>Lũ quét. <$> Hạn hán.

<END>

<NB-COA>Rét hại ít xảy ra ở khu vực nào sau đây?

<$>Tây Bắc Bộ <$> Đồng bằng sông Hồng.

<$>Đông Bắc Bộ. <#>ven biển Bắc Trung Bộ.

<END>

<NB-COA>Vùng nào sau đây của nước ta có lũ chủ yếu xảy ra vào thu - đông?

<$>Đồng bằng sông Hồng. <$>Bắc Trung Bộ.

<#>Duyên hải Nam Trung Bộ. <$>Tây Nguyên.

<END>

ATLAT

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây không giáp biển?

<$>Thanh Hoá. <$> Quảng Ngãi.

<$> Quảng Ninh. <#> Hà Nam.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây có điểm cực Bắc của đất nước?

<$> Điện Biên. <#> Hà Giang. <$> Khánh Hoà. <$> Cà Mau.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây có điểm cực Tây của đất nước?

<#> Điện Biên. <$> Hà Giang. <$> Khánh Hoà. <$> Cà Mau.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây có điểm cực Nam của đất nước?

<$> Điện Biên. <$> Hà Giang. <$> Khánh Hoà. <#> Cà Mau.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây có điểm cực Đông của đất nước?

<$> Điện Biên. <#> Hà Giang. <$> Khánh Hoà. <$> Cà Mau.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh (thành phố) nào sau đây?

<$> Quảng Nam. <#> Đà Nẵng. <$> Khánh Hoà. <$> Bình Định.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh (thành phố) nào sau đây?

<$> Quảng Nam. <$> Đà Nẵng. <#> Khánh Hoà. <$> Bình Định.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với cả Lào và Trung Quốc?

<$> Hà Giang. <#> Điện Biên. <$> Lai Châu. <$> Lào Cai.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp cả Lào và Campuchia?

<$> Gia Lai. <#> Kon Tum. <$> Đắk Lắk. <$> Đắk Nông.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết bán đảo Sơn Trà thuộc tỉnh (thành phố) nào sau đây?

<$> Quảng Nam. <#> Đà Nẵng. <$> Khánh Hoà. <$> Bình Định.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, cho biết núi nào sau đây có hướng tây bắc – đông nam?

<$> Cánh cung Đông Triều. <#> Hoàng Liên Sơn.

<$> Cánh cung sông Gâm. <$> Cánh cung Ngân Sơn.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, cho biết dãy Trường Sơn có hướng nào sau đây?

<$> Vòng cung. <#> Tây bắc – Đông nam.

<$> Tây – đông. <$> Đông bắc – Tây nam.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, cho biết núi nào cao nhất trong số các núi sau đây?

<#> Ngọc Linh. <$> Kon Ka Kinh. <$> Vọng Phu. <$> Chư Yang Sinh.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, cho biết núi nào cao nhất trong số các núi sau đây?

<#> Pu Si Lung. <$> Phu Hoạt. <$> Pu Xei Lai Leng. <$> Rào Cỏ.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, cho biết dãy Con Voi cùng hướng với dãy núi nào sau đây?

<#> Tam Đảo. <$> Ngân Sơn. <$> Bắc Sơn. <$> Sông Gâm.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, cho biết dãy núi nào sau đây **không** có hướng vòng cung?

<#> Tam Điệp. <$> Ngân Sơn. <$> Bắc Sơn. <$> Sông Gâm.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, cho biết cao nguyên nào sau đây nằm kề với sông Đà?

<#> Sơn La. <$> Pleiku. <$> Kon Tum. <$> Lâm Viên.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, cho biết ở miền núi phía Bắc nước ta có sơn nguyên nào sau đây?

<$> Mộc Châu. <#> Đồng Văn. <$> Sín Chải. <$> Sơn La.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, cho biết hai quần đảo xa bờ của nước ta ?

<$> Thổ Chu, Hoàng Sa. <#> Hoàng Sa, Trường Sa.

<$> Trường Sa, Côn Sơn. <$> Côn Sơn, Thổ Chu.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng với hình thể nước ta?

<$> Đồng bằng Nam Bộ rộng hơn đồng bằng Bắc Bộ.

<$> Dãy núi Trường Sơn có chiều dài lớn nhất nước ta.

<$> Cao nguyên tập trung nhiều ở Tây Nguyên, Tây Bắc.

<#> Địa hình đoạn bờ biển miền Trung ít có sự đa dạng.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, cho biết phát biểu nào sau đây đúng với hình thể nước ta?

<#> Đồng bằng Nam Bộ rộng hơn Đồng bằng Bắc Bộ.

<$> Dãy núi Trường Sơn có chiều dài nhỏ nhất nước ta.

<$> Cao nguyên tập trung nhiều ở Tây Nguyên, Đông Bắc.

<$> Địa hình bờ biển miền Trung khúc khuỷu, đa dạng.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết quặng sắt nằm ở địa điểm nào sau đây?

<#> Thạch Khê <$> Bồng Miêu. <$> Quỳ Châu. <$> Cẩm Phả.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết địa điểm nào sau đây có than đá?

<#> Vàng Danh. <$> Quy Nhơn. <$> Kiên Lương. <$> Lũng Cú.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết nơi nào sau đây có quặng đồng?

<#> Yên Châu. <$> Văn Bàn. <$> Trấn Yên. <$> Quỳnh Nhai.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết nơi nào sau đây có quặng mangan?

<$> Sơn Dương. <#> Chiêm Hóa. <$> Phú Vang. <$> Vĩnh Thạnh.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết nơi nào sau đây có quặng đất hiếm?

<$> Chợ Đồn. <#> Phong Thổ. <$> Yên Châu. <$> Hòa Bình.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết nơi nào sau đây có khí tự nhiên?

<#> Tiền Hải. <$> Rạng Đông. <$> Bạch Hổ. <$> Kiên Lương.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết gió mùa mùa đông hoạt động ở nước ta chủ yếu theo hướng nào ?

<#> Đông bắc. <$> Đông nam. <$> Tây bắc. <$> Tây nam.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết gió mùa mùa hạ hoạt động ở nước ta phổ biến theo hướng nào?

<$> Đông nam. <$> Tây bắc. <#> Tây nam. <$> Đông bắc.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây thuộc miền khí hậu phía Bắc?

<#> Tây Bắc Bộ. <$> Nam Trung Bộ. <$> Tây Nguyên. <$> Nam Bộ.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào sau đây thuộc miền khí hậu phía Nam?

<$> Tây Bắc Bộ. <$> Đông Bắc Bộ.

<#> Nam Trung Bộ. <$> Trung và Nam Bắc Bộ.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phát biểu nào sau đây đúng với chế độ nhiệt ở nước ta?

<$> Nhiệt độ trung bình tháng 1 miền Bắc cao hơn miền Nam.

<$> Biên độ nhiệt độ trung bình ở miền Nam cao hơn miền Bắc.

<$> Miền Bắc trong năm có hai lần nhiệt độ cực đại, miền Nam có một.

<#> Về mùa hạ, nhiệu độ cả nước tương đương nhau (trừ vùng núi cao).

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phải biểu nào sau đây **không** đúng với thời gian mùa mưa ở nước ta?

<$> Miền Bắc mưa nhiều vào mùa hạ. <$> Miền Nam mưa nhiều vào mùa hạ.

<$> Miền Trung mưa nhiều vào thu đông. <#> Tây Nguyên mưa nhiều vào thu đông.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Alat Địa lí Việt Nam tháng 9, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng về chế độ nhiệt và mưa của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh?

<$> Nhiệt độ trung bình ở Hà Nội thấp hơn ở TP. Hồ Chí Minh.

<$> Biên độ nhiệt độ năm ở TP. Hồ Chí Minh cao hơn ở Hà Nội.

<#> Lượng mưa cao nhất ở TP. Hồ Chí Minh là vào tháng XII.

<$> Thời gian có lượng mưa cao nhất ở Hà Nội là tháng VIII.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng về chế độ nhiệt độ và mưa của Đà Lạt và Nha Trang?

<#> Nhiệt độ trung bình năm ở Đà Lạt cao hơn Nha Trang.

<$> Trong năm, Đà Lạt có hai cực đại về nhiệt, Nha Trang có một.

<$> Tổng lượng mưa năm của Đà Lạt lớn hơn Nha Trang.

<$> Mưa lớn nhất ở Đà Lạt vào tháng IX, Nha Trang vào tháng XI.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phát biểu nào sau đây đúng về chế độ nhiệt và mưa của Đà Lạt và Nha Trang?

<$> Nhiệt độ trung bình của Đà Lạt cao hơn ở Nha Trang.

<$> Trong năm, Đà Lạt có một cực đại về nhiệt, Nha Trang có hai.

<#> Tổng lượng mưa năm của Đà Lạt lớn hơn Nha Trang.

<$> Mưa lớn nhất ở Đà Lạt vào tháng X, Nha Trang vào tháng IX.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phát biểu nào sau đây đúng về chế độ nhiệt và mưa của quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa?

<$> Mưa lớn nhất ở Hoàng Sa vào tháng XI, Trường Sa vào tháng X.

<$> Trong năm, Trường Sa có một cực đại về nhiệt, Hoàng Sa có hai.

<$> Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Trường Sa lớn hơn Hoàng Sa.

<$> Tổng lượng mưa năm ở Hoàng Sa nhỏ hơn với Trường Sa.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Hồng?

<$> Đà. <$> Cầu. <$> Thương. <$> Lục Nam.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây không thuộc hệ thống sông Hồng?

<$> Chảy. <$> Lô. <$> Gâm. <$> Cầu.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Thái Bình?

<$> Chảy. <$> Lô. <$> Gâm. <$> Lục Nam.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây không thuộc hệ thống sông Thái Bình?

<$> Kinh Thầy. <$> Lục Nam. <$> Thương. <$> Đáy.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây không thuộc nhóm feralit?

<$> Đất đỏ badan. <$> Đất nâu đỏ đá vôi.

<$> Đất cát. <$> Đất farealit trên đá phiến.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây thuộc nhóm đất phù sa?

<$> Đất đỏ badan. <$> Đất nâu đỏ đá vôi.

<$> Đất cát. <$> Đất feralit trên đá phiến.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây thuộc nhóm đất feralit?

<$> Đất đỏ badan. <$> Đất phèn.

<$> Đất mặn. <$> Đất xám trên phù sa cổ.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết loại đất nào sau đây không thuộc nhóm đất phù sa?

<$> Đất phèn. <$> Đất cát.

<$> Đất đỏ badan. <$> Đất xám trên phù sa cổ.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11 và trang 17, cho biết phát biểu nào sau đây đúng về đất Việt Nam?

<$> Có nhiều nhóm đất và phân bố xen kẽ nhau.

<$> Diện tích nhóm đất feralit nhỏ hơn phù sa.

<$> Đất badan tập trung nhiều nhất ở Tây Bắc.

<$> Đất cát biển phân bố nhiều ở Đông Nam Bộ.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11 và trang 17, cho biết phát biểu nào sau đây không đúng về đất Việt Nam?

<$> Có nhiều loại đất và phân bố xen kẽ nhau. <$> Diện tích nhóm đất feralit nhỏ hơn phù sa.

<$> Đất badan có diện tích rộng ở Tây Nguyên. <$> Đất cát biển tập trung nhiều ở miền Trung.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11 và trang 17, cho biết đất mặn tập trung nhiều nhất ở vùng nào sau đây?

<$> Đồng bằng sông Hồng. <$> Đồng bằng sông Cửu Long.

<$> Bắc Trung Bộ. <$> Duyên hải Nam Trung Bộ.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 11 và trang 17, cho biết đất cát biển tập trung nhiều nhất ở vùng nào sau đây?

<$> Đồng bằng sông Hồng. <$> Đồng bằng sông Cửu Long.

<$> Đông Nam Bộ. <$> Bắc Trung Bộ.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm trên đảo?

<$> Cát Bà. <$> Cúc Phương. <$> Bến En. <$> Xuân Thủy.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm ven biển?

<$> Cát Bà. <$> Cúc Phương. <$> Bến En. <$> Xuân Thủy.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết Vườn quốc gia nào sau đây nằm ở khu vực đồi núi nước ta?

<$> Hoàng Liên. <$> Cát Bà. <$> Bái Tử Long. <$> Phú Quốc.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết Vườn quốc gia Ba Bể nằm ở phân khu địa lí động vật nào sau đây?

<$> Đông Bắc. <$> Tây Bắc. <$> Bắc Trung Bộ. <$> Trung Trung Bộ.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết Vườn quốc gia Hoàng Liên nằm ở phân khu địa lí động vật nào sau đây?

<$> Đông Bắc. <$> Tây Bắc. <$> Bắc Trung Bộ. <$> Trung Trung Bộ.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết Vườn quốc gia Pù Mát nằm ở phân khu địa lí động vật nào sau đây?

<$> Đông Bắc. <$> Tây Bắc. <$> Bắc Trung Bộ. <$> Trung Trung Bộ.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với sinh vật nước ta?

<$> Sinh vật ở hai phía bắc, nam dãy Bạch Mã đều giống nhau.

<$> Vườn quốc gia và khu dự trữ sinh quyển chỉ có trên đất liền.

<$> Có nhiều loại động vật; thảm thực vật tự nhiên rất đa dạng.

<$> Loại cận nhiệt chiếm ưu thế, có cả loại ôn đới và nhiệt đới.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây không có hướng vòng cung?

<$> Pu Đen Đinh. <$> Ngân Sơn. <$> Bắc Sơn. <$> Đông Triều.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, có sơn nguyên

<$> Mộc Châu. <$> Đồng Văn. <$> Tà Phình. <$> Sơn La.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đỉnh núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

<$> Phanxipăng. <$> Tây Côn Lĩnh. <$> Phu Hoạt. <$> Pha Luông.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây không có hướng tây bắc – đông nam?

<$> Đông Triều. <$> Hoàng Liên Sơn.

<$> Pu Đen Đinh. <$> Trường Sơn Bắc.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết sông nào sau đây không có hướng tây bắc – đông nam?

<$> Thương. <$> Mã. <$> Cả. <$> Đà.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng với địa hình của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

<$> Địa hình có sự phân hóa đa dạng. <$> Có nhiều dạng địa hình khác nhau.

<$> Hướng núi chủ yếu đông bắc – tây nam. <$> Địa hình đồ sộ, hiểm trở, nhiều núi cao.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với địa hình của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

<$> Địa hình không có sự phân hóa đa dạng. <$> Rất ít có các dạng địa hình khác nhau.

<$> Hướng núi chủ yếu đông bắc – tây nam. <$> Địa hình đồ sộ, hiểm trở, nhiều núi cao.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng với địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

<$> Địa hình có sự phân hóa đa dạng. <$> Có nhiều dạng địa hình khác nhau.

<$> Hướng núi chủ yếu tây bắc – đông nam. <$> Chủ yếu là đồi núi thấp, thung lũng rộng.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

<$> Địa hình không có sự phân hóa đa dạng. <$> Không có nhiều dạng địa hình khác nhau.

<$> Hướng của dãy núi chủ yếu là vòng cung. <$> Chủ yếu là các núi cao, thung lũng hẹp.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết đỉnh núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

<$> Ngọc Linh. <$> Ngọc Krinh. <$> Bidoup. <$> Lang Biang.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng với địa hình của khu vực Nam Trung Bộ?

<$> Bờ biển kéo dài, khúc khuỷu, nhiều vũng, vịnh.

<$> Thềm lục địa sâu và hẹp, không có đảo, bán đảo.

<$> Có dòng biển nóng, lạnh và hai quần đảo xa bờ.

<$> Các đồng bằng nhỏ, hẹp; núi ăn lan ra sát biển.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với địa hình của khu vực Nam Trung Bộ?

<$> Bờ biển kéo dài, khúc khuỷu, nhiều vũng, vịnh.

<$> Thềm lục địa sâu và rộng, có nhiều đảo, bán đảo.

<$> Có dòng biển nóng, lạnh và nhiều quần đảo xa bờ.

<$> Các đồng bằng cửa sông rộng; núi lan ra sát biển.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng với địa hình của khu vực Nam Bộ?

<$> Bờ biển dài, rất khúc khuỷu. <$> Thềm lục địa nông và rộng.

<$> Đồng bằng thấp, rộng lớn. <$> Có nhiều đảo và quần đảo.

<END>

<TH-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với địa hình của khu vực Nam Bộ?

<$> Bờ biển dài, rất khúc khuỷu. <$> Thềm lục địa sâu và rộng.

<$> Đồng bằng cao và rộng lớn. <$> Có nhiều đảo và quần đảo.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết lát cắt AB không đi qua nơi nào sau đây?

<$> Cao nguyên Di Linh. <$> Núi Bidoup.

<$> Đèo Ngoạn Mục. <$> Cao nguyên Lâm Viên.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, dòng biển lạnh chảy dọc bờ biển có hướng

<$> tây bắc – đông nam. <$> đông bắc – tây nam.

<$> đông nam – tây bắc. <$> tây nam – đông bắc.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết Biển Hồ nằm trên cao nguyên nào sau đây?

<$> Kon Tum. <$> Pleiku. <$> Đắk Lắk. <$> Lâm Viên.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, núi Lang Biang nằm trên cao nguyên nào sau đây?

<$> Kon Tum. <$> Pleiku. <$> Đắk Lắk. <$> Lâm Viên.

<END>

<NB-COA> Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết một số địa hình ven biển xếp theo thứ tự từ Bắc vào Nam ?

<$> bán đảo Sơn Trà, vịnh Dung Quất, mũi Đại Lãnh, hòn Tre.

<$> bán đảo Sơn Trà, vịnh Dung Quất, hòn Tre, mũi Đại Lãnh.

<$> bán đảo Sơn Trà, hòn Tre, mũi Đại Lãnh, vịnh Dung Quất.

<$> bán đảo Sơn Trà, mũi Đại Lãnh, vịnh Dung Quất, hòn Tre.

<END>